TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 25-05-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ơn; Ông Bùi Văn Lọt

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: Bà Phan Thị Hà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Phúc- Kiểm sát viên sơ cấp thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 25/05/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 05 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Trần Ngọc T, sinh ngày 14/05/1985 tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: phố Độc Lập, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Nghề nghiệp: Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện Lạc Sơn. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Phó bí thư Chi bộ; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Ngày 04 tháng 01 năm 2023 bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 108-QĐ/UBKTHU của Huyện ủy Lạc Sơn. Trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1960 và bà Trần Thị N, sinh năm 1963; vợ là Bùi Thị Hoàng M, sinh năm 1985 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt;

2. Bị cáo: Trần Văn T, sinh ngày 01/01/1979 tại huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa (học vấn) 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1950 và bà Trần Thị L, sinh năm 1954 (đã chết). Vợ là Trần Thị H, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt

tạm giam từ ngày 30/12/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt;

3. Bị cáo: Bùi Tuấn L, Sinh ngày 25/02/1985, tại: *Yên Thủy - Hòa Bình.* Nơi cư trú: xóm Hợp Thành, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Cán bộ thanh tra - pháp chế Hạt kiểm lâm huyện Lạc Sơn. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Ngày 13 tháng 04 năm 2023 bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 116-QĐ/UBKTHU của Huyện ủy Lạc Sơn. Trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang Ph, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1953 (đã chết). Vợ là Bùi Thị Thanh L, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

4. Bị cáo: Bùi Mạnh H, Sinh ngày 29/11/1990, tại: *Lạc Sơn - Hòa Bình.* Nơi cư trú: phố Hữu Nghị, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Nghề nghiệp: Cán bộ Hạt kiểm lâm huyện Lạc Sơn. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Ngày 13 tháng 04 năm 2023 bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 117-QĐ/UBKTHU của Huyện ủy Lạc Sơn.Trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn X, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1959. Vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

5. Bị cáo: Giang Văn H, sinh ngày 12/12/1974, tại: *Khoái Châu - Hưng Yên.* Nơi cư trú: phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lái xe Hạt kiểm lâm huyện Lạc Sơn. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Ngày 13 tháng 04 năm 2023 bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 118-QĐ/UBKTHU của Huyện ủy Lạc Sơn.Trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Giang Văn K, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957. Vợ là Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1977 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

- *Nguyên đơn dân sự:* Hạt kiểm lâm huyện Lạc Sơn- Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. Chức vụ: Phó hạt trưởng hạt kiểm lâm Lạc Sơn. Nơi cư trú: tổ 9, phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Có mặt;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Thị H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Có mặt;

+ Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng măt;

+ Nguyễn Sỹ B, sinh năm 1969. Nơi cư trú: tổ 7, phường D, thành phố H, tỉnh H. Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng măt;

+ Trần Đình M, sinh năm 1970. Nơi cư trú: tổ 9, phường Đ, thành phố H, tỉnh H. Có mặt;

+ Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: tổ dân phố X, thị trấn X, huyện C, thành phố H. Có mặt;

+ Doãn Đức Đ, sinh năm 1977. Nơi cư trú: tổ 10, phường D, thành phố H, tỉnh H. Có mặt;

+ Bùi Văn B, sinh năm 1986. Nơi cư trú: phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Có mặt;

+ Lê Văn M, sinh năm 1977. Nơi cư trú: phố L, xã V, huyện L, tỉnh H. Có mặt;

+ Bùi Văn S, sinh năm 1971. Nơi cư trú: phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Có mặt;

+ Bùi Văn T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: xóm Tr, xã V, huyện L, tỉnh H. Có mặt;

+ Trần Văn L, sinh năm 1982. Nơi cư trú: xóm Sơ, xã Vũ Bình, huyện L, tỉnh H. Vắng mặt;

+ Phan Văn T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: xóm Sơ, xã Vũ Bình, huyện L, tỉnh H. Có mặt;

+ Trần Mạnh H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng măt;

+ Bùi Thị H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng măt;

+ Nguyễn Văn D, sinh năm 1984. Nơi cư trú: phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh T. Vắng mặt;

+ Hà Minh C, sinh năm 1992. Nơi cư trú: thôn Đ, xã Th, huyện N, tỉnh T. Vắng mặt;

+ Nguyễn Văn L. Sinh năm 1988. Nơi cư trú: thôn B, xã Q, huyện N, tỉnh T. Vắng mặt;

+ Quách Anh Đ, sinh năm 1996. Nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện B, tỉnh T. Vắng mặt;

+ Bùi Văn H, sinh năm 1964. Địa chỉ: phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng măt;

+ Bùi Văn N, sinh năm 1969. Địa chỉ: phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng măt;

+ Bùi Thị Kh, sinh năm 1963. Địa chỉ: phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng măt;

+ Bùi Văn S, sinh năm 1966. Địa chỉ: phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng măt;

- Người làm chứng:

+ Bùi Văn T, sinh năm 1972. Vắng mặt;

+ Bùi Văn M, sinh năm 1960. Có mặt;

+ Bùi Thị T, sinh năm 1975. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2022, Trần Văn T (sinh năm 1979, trú tại phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh H) đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích đất rừng sản xuất của các hộ gia đình ông Bùi Văn Nun, sinh năm 1969 và gia đình ông Bùi Văn H, sinh năm 1964, cùng trú tại phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Việc thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mới chỉ thỏa thuận bằng giấy viết tay, giao tiền nhưng chưa thực hiện việc thay đổi thông tin chủ sử dụng quyền sử dụng đất. Trong diện tích đất rừng sản xuất có các cây Keo do các hộ dân trồng xen lẫn với các cây gỗ Lim xanh có nguồn gốc tự nhiên là tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu.

Do có mục đích khai thác số cây gỗ Lim trên để bán kiếm lời nên vào khoảng 15 giờ ngày 16/9/2022, Trần Văn T đã đến Hạt Kiểm lâm huyện Lạc Sơn để đặt vấn đề xin khai thác. Tại phòng làm việc của Bùi Tuấn L, ở đó có Trần Ngọc T là Lãnh đạo trực tuần của Hạt Kiểm lâm, Tuấn đã cho gọi những người có mặt tại đơn vị lúc đó gồm: ông Trần Đình Minh - Kiểm lâm phụ trách địa bàn thị trấn Vụ Bản; Giang Văn H - Lái xe; Bùi Tuấn L - Cán bộ Kiểm lâm phụ trách Thanh tra - Pháp chế; Bùi Mạnh H - Công chức Kiểm lâm cùng ngồi trao đổi với Trần Văn T. Sau khi nghe Toản trình bày muốn Hạt Kiểm lâm tạo điều kiện cho Toản khai thác khai thác số cây Lim xanh có trong khu đất rừng do mình vừa nhận chuyển nhượng. Tuấn đã hỏi ý kiến những người có mặt thì ông Minh là Kiểm lâm địa bàn kiên quyết không đồng ý vì cây Lim có nguồn gốc tự nhiên thuộc tài sản của Nhà nước, cho Toản khai thác là vi phạm pháp luật. Do ông Minh không đồng ý nên cuộc trao đổi kết thúc.

Sau đó, Giang Văn H sang phòng trực uống nước thì Trần Văn T đã sang gặp riêng Giang Văn H và tiếp tục đặt vấn đề nhờ Giang Văn H nói lại với Lãnh đạo Hạt kiểm lâm về việc cho Toản khai thác cây Lim. Giang Văn H đồng ý và nói sẽ báo cáo Lãnh đạo Hạt, nếu được sẽ thông báo lại. Sau khi Trần Văn T về, Giang Văn H đã gặp riêng và báo cáo với Trần Ngọc T thì được Tuấn cho ý kiến "không cho thì cũng phí" và bảo Giang Văn H chủ động trao đổi với Trần Văn T sau đó báo cáo lại kết quả. Đồng thời Giang Văn H cũng nói lại với Bùi Tuấn L là tổ trưởng ca trực về việc này. Sau đó, Giang Văn H trao đổi và thống nhất Trần Văn T sẽ đưa cho Hạt Kiểm lâm số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để Hạt Kiểm lâm làm ngơ cho Toản khai thác cây Lim và cung cấp số tài khoản của con trai Giang Văn H là Giang Đức Thanh cho Trần Văn T để Toản chuyển tiền. Đến đầu giờ chiều ngày 17/9/2022, Trần Văn T bắt đầu thực hiện việc khai thác cây

Lim để bán cho Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1984, trú tại phố Lê Lai, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 15 giờ cùng ngày, do Trần Ngọc T biết việc Toản đang khai thác cây Lim nên Tuấn đã bảo Giang Văn H trao đổi với Toản. Sau đó, Giang Văn H đã liên lạc với Trần Văn T hỏi về việc chuyển tiền. Tuy nhiên, do tài khoản của Giang Đức Thanh không sử dụng được nên Giang Văn H đã cung cấp cho Trần Văn T tài khoản ngân hàng số 3003215003268 mở tại Ngân hàng Agribank của chị Nguyễn Thị Thanh Thủy (là vợ của Giang Văn H) để Trần Văn T chuyển số tiền. Sau đó, Trần Văn T đã đến Hạt Kiểm lâm gặp Giang Văn H tại phòng làm việc của Bùi Mạnh H để trao đổi, khi đó Bùi Mạnh H cũng có mặt. Tại đây, Toản đưa cho Giang Văn H xem hình ảnh Toản chuyển khoản tiền thành công cho vợ của Giang Văn H. Việc này, Giang Văn H đã nói lại với Trần Ngọc T. Sau đó, Trần Văn T đã khai thác 06 cây Lim và bán cho anh Nguyễn Văn Dũng với giá thỏa thuận là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và chi phí thuê người kéo, bốc gỗ 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tổng số tiền anh Dũng phải trả cho Trần Văn T là 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng).

Ngày 18/9/2022, Giang Văn H đã cầm số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) nhận từ Trần Văn T đến Hạt Kiểm lâm huyện Lạc Sơn báo cáo Trần Ngọc T và thực hiện việc chia số tiền trên cụ thể: Đưa cho Bùi Tuấn L và Bùi Mạnh H mỗi người 5.000.000đ (Năm triệu đồng), Long và Hùng đều biết rõ về nguồn gốc số tiền và đều đồng ý; Đưa cho Trần Ngọc T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và thống nhất với nhau là khi ông Nguyễn Sỹ Bình là Hạt trưởng vào thì Tuấn có trách nhiệm báo cáo ông Bình và sẽ đưa cho ông Bình 10.000.000đ (Mười triệu đồng) còn Tuấn giữ 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Số tiền còn lại, chia cho Giang Văn H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và 10.000.000đ (Mười triệu đồng) còn lại dự định sau này sẽ đưa cho anh Trần Đình Minh một ít, số còn lại để phục vụ sinh hoạt ăn uống của đơn vị.

Sau khi sự việc bị phát giác ngày 22/9/2022, Trần Ngọc T nói với Giang Văn H phải thu gom lại số tiền đã nhận từ Trần Văn T để trả lại cho Toản. Ngày 28/9/2022, sau khi những người nhận tiền đã nộp lại, Giang Văn H đã đưa cho vợ là Nguyễn Thị Thanh Thủy chuyển khoản số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) trả lại cho Trần Văn T. Ngày 30/12/2022, Giang Văn H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm. (Tại BL 573, 574; 728 - 738; 740 - 742; 757 - 762; 773 - 785; 787 - 789; 791 - 798; 812 - 820; 822 - 823; 827 - 829; 842 - 843; 847 - 859; 861 - 863; 873 - 874; 878 - 880; 883 - 901; 903 - 917; 976 - 992).

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 26/10/2022 xác định, hiện trường xảy ra vụ việc là rừng sản xuất có địa chỉ tại phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh H, số cây gỗ Lim bị khai thác trái phép là 22 (hai mươi hai) cây đều là cây có nguồn gốc tự nhiên thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu. (BL 08 - 36).

Tại bản kết luận giám định số: 716/CNR-VP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng - Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận:

"Căn cứ đặc điểm cấu tạo thô đại và hiển vi của 22 (hai mươi hai) mẫu gỗ lấy từ 22 (hai mươi hai) gốc cây bị chặt hạ tại phố Mường Cháy - TT Vụ Bản - Lạc Sơn - Hòa Bình, được ghi số đăng ký của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng 22255-1 đến 22255-11, kiểm tra so sánh với cơ sở dữ liệu các loài gỗ, mẫu tham chiếu, tài liệu, kết luận 22 (hai mươi hai) mẫu gỗ cùng một chủng loại gỗ, cụ thể tên và nhóm gỗ như sau:

Tên Việt Nam: Lim (Lim xanh).

Tên khoa học: Erythrophleum fordii Oliv.

Căn cứ kết quả xác định thể tích thân cây gỗ từ đường kính gốc theo TCVN theo TCVN 13459:2021, tổng khối lượng gỗ của 22 (hai mươi hai) cây gỗ bị chặt hạ là: 28,758 m^3 gỗ, chi tiết từng cây xem trong bảng kê kèm theo". (BL 260 - 262).

Khám xét tại nơi ở và nơi làm việc của các bị cáo không thu giữ tài liệu, chứng cứ gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đủ căn cứ xác định Trần Văn T có hành vi khai thác trái pháp luật 06 (Sáu) cây Lim có khối lượng là 13,658$m^{3.}$

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS, ngày 23 tháng 03 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn kết luận: 28,758m^3 gỗ Lim (Lim xanh) có giá trị là 805.224.000đ (Tám trăm linh năm triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng), 06 (Sáu) cây gỗ Lim với khối lượng 13,658m^3 có giá trị là 382.424.000đ (Ba trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng). (BL 286 - 294c).

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Ngọc T, Trần Văn T, Bùi Mạnh H, Bùi Tuấn L và Giang Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 11/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Trần Ngọc T, Bùi Tuấn L, Bùi Mạnh H về tội "Nhận hối lộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật Hình sự; bị cáo Giang Văn H về tội "Môi giới hối lộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 365 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn T về tội "Đưa hối lộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 Bộ luật Hình sự và tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm a khoản 1; 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; điểm s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 24 đến 30 tháng tù. Cấm bị cáo Trần Ngọc T đảm nhiệm chức vụ quản lý trong thời hạn 01 đến 02 năm kể từ ngày thi hành án xong. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 364; điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 đến 12 tháng tù về tội "Đưa hối lộ" và 09 đến 12 tháng tù về tội "Vi phạm quy

định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354; Điều 17; điểm s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Tuấn L 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354; Điều 17; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Mạnh H 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 365; điều 35; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giang Văn H 40 đến 50 triệu đồng.

Về vật chứng của vụ án:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: IPHONE, loại: 7PLUS, số máy MN4U2KH/A, số Sêri C39T4TB2HFYC, màu đồng (Không kèm theo Sim điện thoại), là điện thoại của Trần Văn T dùng để liên lạc, trao đổi, thỏa thuận về việc đưa, nhận và môi giới hối lộ;

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 11 PROMAX, màu xám, số IMEL: 353895104832023, bên trong có gắn thẻ sim số Seri: 8984048008812845999, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Mặt lưng điện thoại có ốp nhựa màu nâu đen, trên ốp có in chữ EMPORIO ARMANI, là điện thoại Giang Văn H dùng để liên lạc, trao đổi, thỏa thuận về việc đưa, nhận và môi giới hối lộ.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C21-Y màu đen, cũ đã qua sử dụng. Bên trong có gắn Sim có số seri: 89840200011267419818 của nhà mạng Vinaphone, là điện thoại của Trần Ngọc T dùng để liên lạc, trao đổi, thỏa thuận về việc đưa, nhận hối lộ.

Đối với các vật chứng trên hiện chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn quản lý chờ xử lý đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã tiếp nhận: 03 (Ba) chiếc USB lưu trữ các tệp âm thanh có nội dung liên quan đến vụ án. Tại các kết luận giám định số: 8877/KL-KTHS ngày 03 tháng 01 năm 2023; số: 1286/KL-KTHS ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin âm thanh mẫu giám định. (Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an đã hoàn lại đối tượng giám định được niêm phong theo quy định). (BL 264 - 283). Cơ quan Cảnh sát điều tra đưa vào hồ sơ vụ án chuyển phục vụ truy tố, xét xử theo quy định.

Đối với vật chứng là 06 (Sáu) cây Lim mà Trần Văn T khai thác bán cho Nguyễn Văn Dũng, quá trình điều tra Nguyễn Văn Dũng đã bán cho khách hàng khu

vực Miền Nam và không nhớ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa phát hiện thu giữ được. (BL 650 - 653) đề nghị HĐXX không xem xét.

Quá trình điều tra, bị cáo Toản đã tác động gia đình giao nộp lại số tiền bán cây gỗ Lim và cũng là số tiền đưa hối lộ là 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn để đảm bảo thi hành án. (BL 508 - 510), đề nghị HĐXX xem xét ghi nhận trong bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo Trần Văn T bồi thường số tiền gây thiệt hại cho Nhà nước do khai thác trái phép 06 cây gỗ Lim với số tiền 382.424.000đ (Ba trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo Toản đã bồi thường 200.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0002809 ngày 25/05/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nguyên đơn dân sự đề nghị bị cáo Toản tiếp tục bồi thường số tiền còn lại.

Đối với Nguyễn Sỹ Bình – Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Lạc Sơn: Là người đứng đầu, chịu trách nhiệm về các hoạt động của Hạt Kiểm lâm huyện Lạc Sơn. Tại thời điểm xảy ra vụ án, ông Bình bị Covid19 và đang nghỉ tại nhà ở thành phố Hòa Bình nên đã giao cho Phó Hạt trưởng quản lý và phụ trách đơn vị. Kết quả điều tra không đủ căn cứ xác định có liên quan trong việc nhận hối lộ. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý trong vụ án là có căn cứ, đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với Trần Đình Minh, là Công chức Kiểm lâm được giao phụ trách địa bàn thị trấn Vụ Bản, được mời tham gia cuộc nói chuyện giữa Trần Văn T với cán bộ kiểm lâm ngày 16/9/2022 về việc Toản đặt vấn đề xin khai thác cây Lim đã kiên quyết phản đối không cho Toản khai thác cây Lim, sau khi sự việc xảy ra anh Minh đã cùng các cơ quan liên quan tiến hành xác minh, xử lý vụ việc, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Kiểm lâm. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý là có căn cứ, đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Ngọc Toản và Doãn Đức Đạo: Nguyễn Ngọc Toản, được tham gia cuộc hội ý riêng giữa ông Nguyễn Sỹ Bình- Hạt trưởng Hạt kiểm lâm Lạc Sơn với những người có liên quan trong ca trực ngày 16,17 và 18/9/2022; Doãn Đức Đạo có tên trong danh sách trực các ngày 16, 17 và 18/9/2022. Tuy nhiên, cả Nguyễn Ngọc Toản và Doãn Đức Đạo không tham gia, không biết và không được nhận lợi ích từ việc đưa hối lộ của Trần Văn T. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý là có căn cứ, đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với Trần Mạnh Hải – Phó trưởng Công an thị trấn Vụ Bản: Khi Trần Văn T hỏi ý kiến về việc khai thác cây Lim, Trần Mạnh Hải nhận thức được thẩm quyền giải quyết các vấn đề liên quan đến khai thác gỗ thuộc Hạt Kiểm lâm nên đã hướng dẫn Trần Văn T đến Hạt Kiểm lâm để hỏi thủ tục. Khi được Trần Văn T thông báo về việc nộp tiền cho Hạt Kiểm lâm để được khai thác cây Lim thì Trần Mạnh Hải cũng chỉ nhận thức đó là các quy định khi làm các thủ tục cấp phép khai thác gỗ mà không biết đó là các hành vi đưa, nhận hối lộ. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý đối với Trần Mạnh Hải là có căn cứ, đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với Bùi Văn Báo, Lê Đăng Mạnh, Bùi Văn Sứ, Bùi Văn Tính: Được Trần Văn T thuê để kéo gỗ, cẩu bốc gỗ và chở gỗ mà không biết việc Trần Văn T thực hiện việc khai thác trái pháp luật. Bản thân Trần Văn T khi thuê những người trên cũng đều nói đã được Hạt Kiểm lâm cho phép khai thác. Cả Bùi Văn Báo, Lê Đăng Mạnh, Bùi Văn Sứ và Bùi Văn Tính đều nhận thức Hạt Kiểm lâm là cơ quan quản lý về lâm sản nên có thẩm quyền cấp phép khai thác. Vì vậy, khi nghe Trần Văn T nói đã được cho phép khai thác và việc khai thác diễn ra công khai nên không biết việc Trần Văn T đưa hối lộ để khai thác cây Lim trái pháp luật. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý đối với Bùi Văn Báo, Lê Đăng Mạnh, Bùi Văn Sứ, Bùi Văn Tính là có căn cứ, đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn Dũng là người thỏa thuận và mua cây gỗ Lim, Nguyễn Văn Long, Hà Minh C và Quách Anh Đức những người đi mua, cắt cây gỗ Lim của Trần Văn T bán cho Nguyễn Văn Dũng: Do cây Lim thuộc nhóm gỗ thông thường, vị trí mà Trần Văn T bán cây Lim là đồi trồng cây Keo mà Toản nói là của Toản đã mua lại quyền sử dụng đất, việc Trần Văn T bán cây Lim công khai, diễn ra vào ban ngày nên Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Long, Hà Minh C và Quách Anh Đức đã thực hiện việc mua cây Lim mà không biết về nguồn gốc cây Lim là tài sản sở hữu toàn dân, không được khai thác khi cấp có thẩm quyền chưa cho phép. Không biết việc Trần Văn T đưa hối lộ để khai thác, bán trái pháp luật nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý đối với Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Long, Hà Minh C và Quách Anh Đức trong vụ án là có căn cứ, đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với Phan Văn Thành và Trần Văn Lực là người mua các cành cây Lim nhỏ còn sót lại sau khi bị khai thác: Do không biết về nguồn gốc cây Lim, không biết việc Trần Văn T đưa hối lộ sau đó khai thác cây Lim trái pháp luật. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý hành vi của Phan Văn Thành và Trần Văn Lực là có căn cứ, đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị Thanh Thủy là vợ của bị cáo Giang Văn H: do không biết việc Giang Văn H thông qua số tài khoản ngân hàng của mình làm trung gian nhận tiền hối lộ, không biết số tiền chuyển vào tài khoản của mình là tiền hối lộ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý hành vi của Nguyễn Thị Thanh Thuỷ là có căn cứ, đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với Trần Thị Hạnh là vợ của Trần Văn T được Trần Văn T nhờ thực hiện thao tác chuyển khoản số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) từ số tài khoản của Trần Văn T đến số tài khoản của Nguyễn Thị Thanh Thủy. Tuy nhiên quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh Trần Thị Hạnh biết, tham gia việc Trần Văn T đưa hối lộ cho Hạt Kiểm lâm huyện Lạc Sơn và khai thác trái phép cây Lim tại phố Mường Cháy, thị trấn Vụ Bản vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không có căn cứ xử lý, đề nghị HĐXX không xem xét.

Đới với ông Bùi Văn Hên; bà Bùi Thị Khoao; ông Bùi Văn Siu; Bùi Văn Nun: Là người đã bán đất rừng cho Trần Văn T và không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết, là có căn cứ, đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với 16 (Mười sáu) cây Lim còn lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn chưa xác định được nên đã ra Quyết định số: 01/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 23/3/2023 tách thành một vụ án khác để điều tra làm rõ, chuyển đề nghị truy tố theo quy định khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, đề nghị HĐXX không xem xét trong vụ án.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng giữ nguyên như lời khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố, các bị cáo không có lời bào chữa, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Lời khai nhận của các bị cáo Trần Ngọc T, Trần Văn T, Bùi Tuấn L, Bùi Mạnh H; Giang Văn H tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; Đại diện nguyên đơn dân sự; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng; phù hợp biên bản khám xét chỗ ở và làm việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường; kết quả xác minh; vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Trần Ngọc T, Bùi Tuấn L, Bùi Mạnh H đều là công chức Hạt kiểm lâm huyện Lạc Sơn và được phân công trực ngày 16, 17, 18/9/2022. Trong đó, Trần Ngọc T giữ chức vụ Phó hạt trưởng - trực lãnh đạo; Bùi Tuấn L phụ trách công tác thanh tra pháp chế - tổ trưởng ca trực; Bùi Mạnh H - Kiểm lâm viên, thành viên tổ trực, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vì vụ lợi cá nhân thông qua lái xe là Giang Văn H để thỏa thuận, thống nhất và nhận hối lộ số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) từ Trần Văn T. Từ đó, không thực hiện việc quản lý, bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về Lâm nghiệp, không tổ chức việc xử lý vi phạm pháp luật trong bảo vệ, khai thác rừng để cho Trần Văn T khai thác cây Lim trái pháp luật. Hậu quả, Trần Văn T đã khai thác 06 (sáu) cây gỗ Lim tại rừng thuộc phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh H với khối lượng 13,658m^3 có giá trị là 382.424.000đ (Ba trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Bản thân các bị cáo được hưởng lợi từ số tiền mà Trần Văn T đưa hối lộ như sau: Trần Ngọc T được hưởng lợi 10.000.000đ (Mười triệu đồng), Bùi Tuấn L và Bùi Mạnh H mỗi người được hưởng lợi 5.000.000đ (Năm triệu đồng), Giang Văn H được hưởng lợi 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Hành vi của các bị cáo Trần Ngọc T, Bùi Tuấn L, Bùi Mạnh H đã phạm tội "Nhận hối lộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 354 của Bộ luật Hình sự;

Hành vi của bị cáo Giang Văn H đã phạm tội "Môi giới hối lộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 365 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội "Đưa hối lộ" theo khoản 1 Điều 364 của Bộ luật Hình sự và tội "Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Ngọc T, Bùi Tuấn L, Bùi Mạnh H, Giang Văn H và Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng, quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ cần được xem xét cho các bị cáo trong quá trình quyết định hình phat:

Bị cáo Trần Ngọc T: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Không có tiền án tiền sự; Có thành tích xuất sắc trong công tác; gia đình bị cáo có bố đẻ và ông nội là người có công với cách mạng; Bản thân tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền hưởng lợi thoả mãn qui định tại điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Bùi Tuấn L: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản thân không có tiền án tiền sự; Có thành tích xuất sắc trong công tác; Là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; Bản thân tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền hưởng lợi thoả mãn quy định tại điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Bùi Mạnh H: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Không có tiền án tiền sự; Trong gia đình bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang; Bản thân tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền hưởng lợi thoả mãn quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật hình sự;

Bị cáo Giang Văn H: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện đầu thú; Không có tiền án tiền sự; Bản thân tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền hưởng lợi thoả mãn quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, các bị cáo Trần Ngọc T, Bùi Tuấn L, Bùi Mạnh H, Giang Văn H đều được Chi cục kiểm lâm tỉnh Hoà Bình; Hạt kiểm lâm huyện Lạc Sơn có công văn bày tỏ nguyện vọng của tập thể lãnh đạo, cán bộ, viên chức và người lao động đang công tác trong ngành về việc xem xét miễn, giảm hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Trần Văn T: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện tích cực khắc phục hậu quả; tự nguyện

giao nộp toàn bộ số tiền bán gỗ Lim và đưa hối lộ; Bản thân không có tiền án tiền sự; nhận thức pháp luật còn hạn chế thoả mãn quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:* Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội; Căn cứ tiền án, tiền sự, nhân thân; Căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo HĐXX xét thấy:

Hành vi của các bị cáo Trần Ngọc T, Bùi Tuấn L, Bùi Mạnh H là nghiêm trọng thuộc trường hợp đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, không phải tội phạm có tổ chức. Trong đó, các bị cáo đều giữ vai trò là những người trực tiếp thực hiện hành vi tội phạm. Trong điều kiện công tác quản lý, bảo vệ rừng trong cả nước được đẩy mạnh nhằm phòng chống vấn nạn khai thác gỗ, lâm sản trái phép đang ngày càng nghiêm trọng, các bị cáo thiếu tinh thần trách nhiệm, bất chấp pháp luật nhận tiền của Trần Văn T để làm ngơ, tạo điều kiện cho bị cáo Toản khai thác cây Lim trái pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, để tạo niềm tin của nhân dân đối với cơ quan nhà nước trong việc xử lý sai phạm của cán bộ, công chức.

Đối với bị cáo Trần Ngọc T, bản thân là lãnh đạo- Hạt phó hạt kiểm lâm huyện Lạc Sơn. Là người được tin tưởng giao nhiệm vụ quản lý, hơn ai hết phải là người có phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng, nhận thức pháp luật sâu sắc nhưng đã thực hiện hành vi nhận hối lộ và hưởng lợi 10.000.000đ nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Ngoài ra, áp dụng khoản 5 Điều 354 của Bộ luật hình sự, cần cấm bị cáo Trần Ngọc T đảm nhiệm chức vụ quản lý trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thi hành án xong. Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và điều kiện thực tế của bị cáo HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Tuấn L là cán bộ thanh tra - pháp chế Hạt kiểm lâm huyện Lạc Sơn. Bị cáo Bùi Mạnh H là cán bộ kiểm lâm địa bàn. Đều là những người nhận thức đầy đủ qui định của pháp luật; được nhà nước giao nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về Lâm nghiệp nhưng vì hám lợi mà nhận số tiền 5.000.000đ của Trần Văn T để đồng ý làm ngơ, tạo điều kiện cho bị cáo Toản khai thác cây Lim trái phép. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò, tính chất hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện tội phạm, xét bị cáo Bùi Tuấn L, Bùi Mạnh H có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cần cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Long, bị cáo Hùng không đảm nhiệm chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ theo khoản 5 Điều 354 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và điều kiện thực

tế của các bị cáo HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Bùi Tuấn L và Bùi Mạnh H.

Đối với bị cáo Giang Văn H- Cán bộ lái xe Hạt kiểm lâm huyện Lạc Sơn. Là người làm trung gian nhận tiền từ Trần Văn T và hưởng lợi 10.000.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan nhà nước, các cơ quan thực thi pháp luật, gây mất lòng tin trong nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền hưởng lợi; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện đầu thú. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ để áp dụng đới với bị cáo hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo an tâm cải tạo tốt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Văn T: bị cáo Toản biết rằng hành vi khai thác gỗ Lim là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện bằng việc dùng tiền thông qua Giang Văn H đưa cho người có chức vụ, quyền hạn đang thực hiện nhiệm vụ với mục đích để Hạt Kiểm lâm huyện Lạc Sơn làm lơ cho bị cáo khai thác cây Lim. Trong khi toàn Đảng, toàn dân phát động phong trào trồng cây phủ xanh đất trống đồi núi trọc, chống sói mòn sạt lở. Huyện Lạc Sơn đã có nhiều giải pháp quyết liệt tuyên truyền bảo vệ rừng, nhưng tình hình khai thác gỗ trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn ra rất phức tạp. Bị cáo khai thác cây Lim trái phép gây thiệt hại về tài sản của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì hám lợi mà thực hiện hành vi thoả mãn 02 tội là "Đưa hối lộ" và tội "Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Do vậy, cần xử lý bị cáo bằng chế tài Luật hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và điều kiện thực tế của bị cáo HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Toản.

[5] Về vật chứng gồm:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: IPHONE, loại: 7PLUS, số máy MN4U2KH/A, số Sêri C39T4TB2HFYC màu đồng (Không kèm theo Sim điện thoại), thuộc quyền sở hữu của Trần Văn T dùng để liên lạc, trao đổi, thỏa thuận về việc đưa, nhận và môi giới hối lộ là phương tiện dùng vào việc phạm tội;

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 11 PROMAX, màu xám, số IMEL: 353895104832023, bên trong có gắn thẻ sim số Seri: 8984048008812845999, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Mặt lưng điện thoại có ốp nhựa màu nâu đen, trên ốp có in chữ EMPORIO ARMANI, thuộc quyền sở hữu của Giang Văn H dùng để liên lạc, trao đổi, thỏa thuận về việc đưa, nhận và môi giới hối lộ là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C21-Y màu đen, cũ đã qua sử dụng. Bên trong có gắn Sim có số seri: 89840200011267419818 của nhà mạng Vinaphone thộc quyền sở hữu của Trần Ngọc T dùng để liên lạc, trao đổi,

thỏa thuận về việc đưa, nhận hối lộ xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Các vật chứng trên hiện chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn quản lý chờ xử lý, HĐXX xác định đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Số tiền bán cây gỗ Lim và đưa hối lộ là 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng). Hiện toàn bộ số tiền trên bị cáo Trần Văn T và gia đình đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn theo biên lai thu tiền số 0002788 ngày 11/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn để đảm bảo thi hành án. HĐXX căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 03 (Ba) chiếc USB lưu trữ các tệp âm thanh có nội dung liên quan đến vụ án cần sẽ được lưu vào hồ sơ vụ án theo quy định.

Đối với vật chứng là 06 (Sáu) cây Lim mà Trần Văn T khai thác bán cho Nguyễn Văn Dũng, quá trình điều tra Nguyễn Văn Dũng đã bán cho khách hàng khu vực Miền Nam và không nhớ tên, địa chỉ cụ thể, chưa phát hiện thu giữ được nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cần chấp nhận yêu cầu đại diện nguyên đơn dân sự, buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường số tiền gây thiệt hại cho Nhà nước do khai thác trái phép 06 cây gỗ Lim với số tiền 382.424.000đ (Ba trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo Toản đã bồi thường 200.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0002809 ngày 25/05/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, còn tiếp tục bồi thường 182.424.000đ là phù hợp Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Đối với Nguyễn Sỹ Bình – Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Lạc Sơn: Là người đứng đầu, chịu trách nhiệm về các hoạt động của Hạt Kiểm lâm huyện Lạc Sơn. Tại thời điểm xảy ra vụ án, ông Bình bị Covid19 và đang nghỉ tại nhà ở thành phố Hòa Bình nên đã giao cho Phó Hạt trưởng quản lý và phụ trách đơn vị. Kết quả điều tra không đủ căn cứ xác định có liên quan trong việc nhận hối lộ. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý trong vụ án là có cơ sở do đó HĐXX không xem xét;

Đối với Trần Đình Minh, là Công chức Kiểm lâm được giao phụ trách địa bàn thị trấn Vụ Bản, được mời tham gia cuộc nói chuyện giữa Trần Văn T với cán bộ kiểm lâm ngày 16/9/2022 về việc Toản đặt vấn đề xin khai thác cây Lim đã kiên quyết phản đối không cho Toản khai thác cây Lim, sau khi sự việc xảy ra anh Minh đã cùng các cơ quan liên quan tiến hành xác minh, xử lý vụ việc, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Kiểm lâm. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý là có cơ sở do đó HĐXX không xem xét;

Đối với Nguyễn Ngọc Toản và Doãn Đức Đạo: Nguyễn Ngọc Toản, được tham gia cuộc hội ý riêng giữa ông Nguyễn Sỹ Bình- Hạt trưởng Hạt kiểm lâm Lạc

Sơn với những người có liên quan trong ca trực ngày 16,17 và 18/9/2022; Doãn Đức Đạo có tên trong danh sách trực các ngày 16, 17 và 18/9/2022. Tuy nhiên, cả Nguyễn Ngọc Toản và Doãn Đức Đạo không tham gia, không biết và không được nhận lợi ích từ việc đưa hối lộ của Trần Văn T. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý là có cơ sở do đó HĐXX không xem xét;

Đối với Trần Mạnh Hải – Phó trưởng Công an thị trấn Vụ Bản: Khi Trần Văn T hỏi ý kiến về việc khai thác cây Lim, anh Hải nhận thức được thẩm quyền giải quyết các vấn đề liên quan đến khai thác gỗ thuộc Hạt Kiểm lâm nên đã hướng dẫn Trần Văn T đến Hạt Kiểm lâm để hỏi thủ tục. Khi được Trần Văn T thông báo về việc nộp tiền cho Hạt Kiểm lâm để được khai thác cây Lim thì anh Hải cũng chỉ nhận thức đó là các quy định khi làm các thủ tục cấp phép khai thác gỗ mà không biết đó là các hành vi đưa, nhận hối lộ. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý đối với Trần Mạnh Hải là có cơ sở do đó HĐXX không xem xét.

Đối với Bùi Văn Báo, Lê Đăng Mạnh, Bùi Văn Sứ, Bùi Văn Tính: Được Trần Văn T thuê để kéo gỗ, cẩu bốc gỗ và chở gỗ mà không biết việc Trần Văn T thực hiện việc khai thác trái pháp luật. Bản thân Trần Văn T khi thuê những người trên cũng đều nói đã được Hạt Kiểm lâm cho phép khai thác. Cả Bùi Văn Báo, Lê Đăng Mạnh, Bùi Văn Sứ và Bùi Văn Tính đều nhận thức Hạt Kiểm lâm là cơ quan quản lý về lâm sản nên có thẩm quyền cấp phép khai thác. Vì vậy, khi nghe Trần Văn T nói đã được cho phép khai thác và việc khai thác diễn ra công khai nên không biết việc Trần Văn T đưa hối lộ để khai thác cây Lim trái pháp luật. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý đối với Bùi Văn Báo, Lê Đăng Mạnh, Bùi Văn Sứ, Bùi Văn Tính là có cơ sở do đó HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn Dũng là người thỏa thuận và mua cây gỗ Lim, Nguyễn Văn Long, Hà Minh C và Quách Anh Đức những người đi mua, cắt cây gỗ Lim của Trần Văn T bán cho Nguyễn Văn Dũng: Do cây Lim thuộc nhóm gỗ thông thường, vị trí mà Trần Văn T bán cây Lim là đồi trồng cây Keo mà Toản nói là của Toản đã mua lại quyền sử dụng đất, việc Trần Văn T bán cây Lim công khai, diễn ra vào ban ngày nên Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Long, Hà Minh C và Quách Anh Đức đã thực hiện việc mua cây Lim mà không biết về nguồn gốc cây Lim là tài sản sở hữu toàn dân, không được khai thác khi cấp có thẩm quyền chưa cho phép. Không biết việc Trần Văn T đưa hối lộ để khai thác, bán trái pháp luật nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý đối với Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Long, Hà Minh C và Quách Anh Đức trong vụ án là có cơ sở do đó HĐXX không xem xét.

Đối với Phan Văn Thành và Trần Văn Lực là người mua các cành cây Lim nhỏ còn sót lại sau khi bị khai thác: Do không biết về nguồn gốc cây Lim, không biết việc Trần Văn T đưa hối lộ sau đó khai thác cây Lim trái pháp luật. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý hành vi của Phan Văn Thành và Trần Văn Lực là có cơ sở do đó HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị Thanh Thủy là vợ của bị cáo Giang Văn H: do không biết việc Giang Văn H thông qua số tài khoản ngân hàng của mình làm trung gian

nhận tiền hối lộ, không biết số tiền chuyển vào tài khoản của mình là tiền hối lộ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý hành vi của Nguyễn Thị Thanh Thuỷ là có cơ sở do đó HĐXX không xem xét.

Đối với Trần Thị Hạnh là vợ của Trần Văn T được Trần Văn T nhờ thực hiện thao tác chuyển khoản số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) từ số tài khoản của Trần Văn T đến số tài khoản của Nguyễn Thị Thanh Thủy. Tuy nhiên quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh Trần Thị Hạnh biết, tham gia việc Trần Văn T đưa hối lộ cho Hạt Kiểm lâm huyện Lạc Sơn và khai thác trái phép cây Lim tại phố Mường Cháy, thị trấn Vụ Bản vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý là có cơ sở do đó HĐXX không xem xét.

Đối với ông Bùi Văn Hên; bà Bùi Thị Khoao; ông Bùi Văn Siu; Bùi Văn Nun: Thừa nhận đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất rừng cho Trần Văn T và không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 16 (Mười sáu) cây Lim còn lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn chưa xác định được nên đã ra Quyết định số: 01/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 23/3/2023 tách thành một vụ án khác để điều tra làm rõ, chuyển đề nghị truy tố theo quy định khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, do đó HĐXX không xem xét trong vụ án.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T, Bùi Tuấn L, Bùi Mạnh H phạm tội "Nhận hối lộ";

Tuyên bố bị cáo Giang Văn H phạm tội "Môi giới hối lộ";

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Đưa hối lộ" và tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1; 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; điểm s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 30/12/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Cấm bị cáo Trần Ngọc T đảm nhiệm chức

vụ quản lý trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thi hành án xong. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 364; điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội "Đưa hối lộ" và 09 (Chín) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 30/12/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354; Điều 17; điểm s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Tuấn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/5/2023). Giao bị cáo Bùi Tuấn L cho Uỷ ban nhân dân xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354; Điều 17; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Mạnh H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/5/2023). Giao bị cáo Bùi Mạnh H cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Vụ Bản, thị trấn V, huyện L, tỉnh H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trường hợp bị cáo Bùi Tuấn L, Bùi Mạnh H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 365; điều 35; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giang Văn H 40 (Bốn mươi) triệu đồng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Bị cáo Trần Văn T phải bồi thường số tiền gây thiệt hại cho Nhà nước do khai thác trái phép 06 cây gỗ Lim với số tiền 382.424.000đ (Ba trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo Toản đã bồi thường 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0002809 ngày 25/05/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Nay, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 182.424.000đ (Một trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: IPHONE, loại: 7PLUS, số máy MN4U2KH/A, số Sêri C39T4TB2HFYC màu đồng (Không kèm theo Sim điện thoại), thuộc quyền sở hữu của Trần Văn T dùng để liên lạc, trao đổi, thỏa thuận về việc đưa, nhận và môi giới hối lộ là phương tiện dùng vào việc phạm tội;

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 11 PROMAX, màu xám, số IMEL: 353895104832023, bên trong có gắn thẻ sim số Seri: 8984048008812845999, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Mặt lưng điện thoại có ốp nhựa màu nâu đen, trên ốp có in chữ EMPORIO ARMANI, thuộc quyền sở hữu của Giang Văn H dùng để liên lạc, trao đổi, thỏa thuận về việc đưa, nhận và môi giới hối lộ là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C21-Y màu đen, cũ đã qua sử dụng. Bên trong có gắn Sim có số seri: 89840200011267419818 của nhà mạng Vinaphone thuộc quyền sở hữu của Trần Ngọc T dùng để liên lạc, trao đổi, thỏa thuận về việc đưa, nhận hối lộ xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên hiện được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn theo đúng mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho ngày 13/04/2023).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền là 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng) là tiền bán cây gỗ Lim và tiền đưa hối lộ. Hiện toàn bộ số tiền trên bị cáo Trần Văn T và gia đình đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn theo biên lai thu tiền số 0002788 ngày 11/1/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn để đảm bảo thi hành án. Nay bị cáo Trần Văn T không phải nộp số tiền này nữa.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Ngọc T, Bùi Tuấn L, Bùi Mạnh H; Giang Văn H mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 9.121.000đ án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 9.321.000đ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo qui định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHADS huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- UBND tt Vụ Bản, Lạc Sơn;
- UBND xã Bảo Hiệu, Yên Thuỷ;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng